



Môn: Phát Triển Phần Mềm Mã Nguồn Mở

GVPT: Trương Phước Lộc

BÁO CÁO

Tìm Bug

Đề tài Wordpress

NHÓM T2SX

1112255 – Phạm Trọng Sĩ

1112259 – Lê Hoàng Sơn

1112376 – Vũ Mạnh Tú

1112521 – Nguyễn Trường Xuân

1112449 – Huỳnh Văn Khánh

1112501 – Nguyễn Quốc Minh Toàn



Mục Lục

I.	Issues/bug	3
1.	Lỗi WordPress Admin Login 404	3
1.1.	Lý do:	3
1.2.	Cách khắc phục lỗi:	3
2.	Lỗi update hình ảnh lên WordPress	5
2.1.	Lý do:	5
2.2.	Cách khắc phục:	5
3.	Lỗi Editor :	6
4.	Lỗi không update automatic được	9
5.	Lỗi : “Forgot Password” không gửi Email để nhận lại Password	10
5.1.	Lý do:	10
5.2.	Cách khắc phục:	11
6.	Lỗi: Connect Time Out	13
6.1.	Lý do:	14
6.2.	Cách khắc phục	14
6.3.	Kết quả chạy với build mới nhất: Vẫn có thể xảy ra.	16
6.4.	Tình trạng vấn đề: Có thể sửa lỗi nhưng vẫn có thể xảy ra	16
7.	Lỗi: White Screen of Death	16
7.1.	Lý do:	17
7.2.	Cách khắc phục:	17
7.3.	Kết quả chạy với build mới nhất: Vẫn xảy ra lỗi	19
7.4.	Tình trạng: Có thể khắc phục.	19
8.	500 Internal Server Error	19
8.1.	Vấn đề	19
8.2.	Lý do	20
8.3.	Sửa lỗi	20
9.	Warning: File_Get_Contents	21
9.1.	Vấn đề	21
9.2.	Lý do	21
9.3.	Sửa lỗi	21
II.	Comment	22

I. Issues/bug

1. Lỗi WordPress Admin Login 404

1.1.Lý do:

Không đăng nhập được vào WordPress Admin nhưng nhận được một thông báo: “You receive a 404 error page instead”.

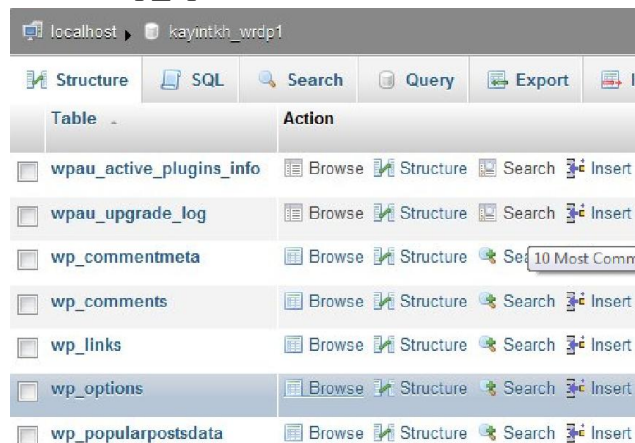
1.2.Cách khắc phục lỗi

a. Cập nhật đường dẫn Url trong database

- Đăng nhập vào cPanel, chọn phpMyAdmin dưới tiêu đề Database



- Chọn WordPress database. VD: joanvan_wrdp1
- Đi đến wp_options và click vào Browse



- Tìm trong tiêu đề option_name có chữ siteurl sau đó chọn Edit

Page number: 1 > >>

Show: 30 row(s) starting from row # 30 in horizontal

100 cells

Sort by key: None

Options

	option_id	blog_id	option_name
<input type="checkbox"/> Edit <input type="checkbox"/> Inline Edit <input type="checkbox"/> Copy <input type="checkbox"/> Delete	1	0	siteurl
<input type="checkbox"/> Edit <input type="checkbox"/> Inline Edit <input type="checkbox"/> Copy <input type="checkbox"/> Delete	2	0	blogname
<input type="checkbox"/> Edit <input type="checkbox"/> Inline Edit <input type="checkbox"/> Copy <input type="checkbox"/> Delete	3	0	blogdescription

- Thay đổi URL trong phần text nhập vào của option_value

localhost ▶ kayintkh_wrdp1 ▶ wp_options

Browse Structure SQL Search Insert

Column	Type	Function	Null	Value
option_id	bigint(20) unsigned			1
blog_id	int(11)			0
option_name	varchar(64)			siteurl
option_value	longtext			http://www.k-director.com/

- Sau đó bấm Go
- b. Cập nhật thư mục
- Đi đến thư mục “/wp-admin” thông qua FTP
 - Click chuột phải wp-admin vào chọn File Attributes
 - Nhập vào ô value giá trị 755
 - Nhấp OK

File Properties

File: /public_html/blog/wp-admin

Total 4,096

Date: 07/27/11 01:52

User	Group	World
<input checked="" type="checkbox"/> Read	<input checked="" type="checkbox"/> Read	<input checked="" type="checkbox"/> Read
<input checked="" type="checkbox"/> Write	<input type="checkbox"/> Write	<input type="checkbox"/> Write
<input checked="" type="checkbox"/> Execute	<input checked="" type="checkbox"/> Execute	<input checked="" type="checkbox"/> Execute

Value: 755

File Permissions: drwxr-xr-x

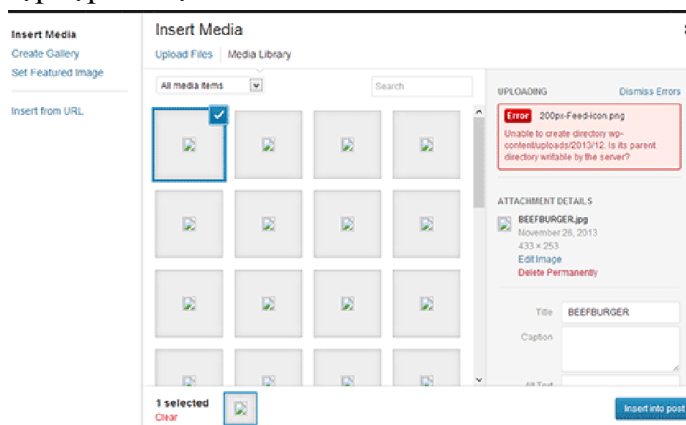
OK Cancel

- Làm tiếp tục như vậy cho 2 thư mục “/wp-content” và “/wp-includes”

2. Lỗi update hình ảnh lên WordPress

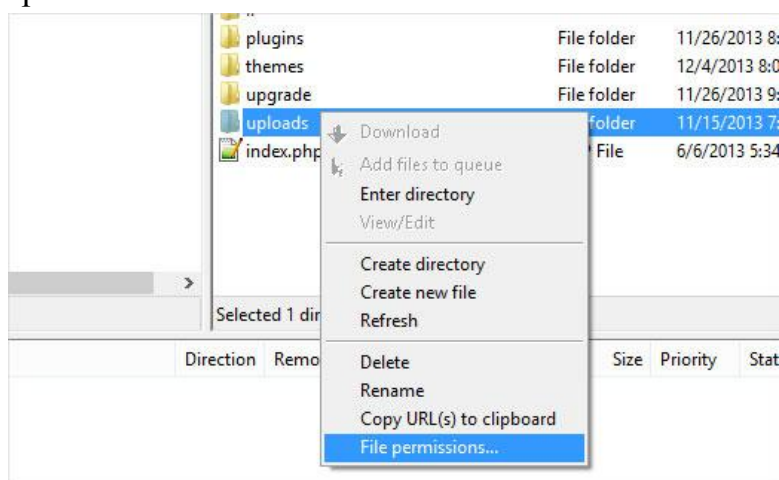
2.1.Lý do:

Không thể tải hình ảnh lên WordPress được, nếu tải lên được sẽ không như mong muốn của người dùng. Cũng có thể do quyền truy cập tập tin bị sai.

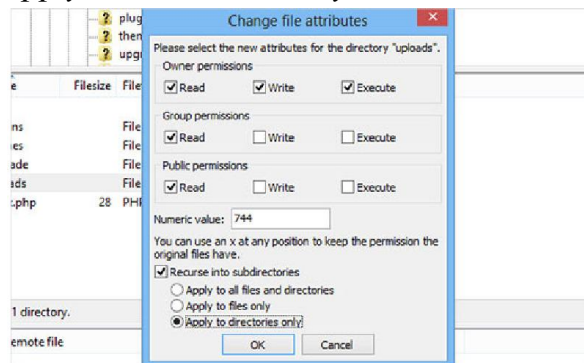


2.2.Cách khắc phục:

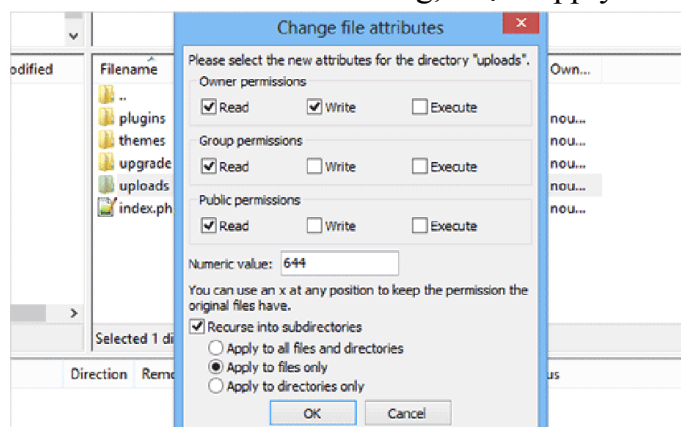
- Thư mục Upload phải có quyền truy cập tập tin chính xác nếu không WordPress sẽ không thể lưu trữ được hoặc đôi khi không hiển thị được. Để thiết lập quyền truy cập chính xác cho thư mục cập nhật cần một máy khách FTP, như Filezilla.
- Kết nối với trang web của bạn bằng cách sử dụng FTP client, sau đó đi đến thư mục / wp-content /. Ở đó bạn sẽ thấy thư mục update.



- Bạn sẽ cần phải thiết lập quyền tập tin để tải lên thư mục chính và tất cả các thư mục con bên trong để là 744. Nhập 744 vào hộp giá trị numeric, check vào *Recurse into subdirectories*. Sau cùng chọn *Apply to directories only* và OK



- Bước tiếp theo, bạn sẽ cần phải thiết lập quyền tập tin cho tất cả các file trong thư mục upload. Click chuột phải vào thư mục cập nhật và chọn quyền tập tin. Numeric value 644. check vào *Recurse into subdirectories*. Cuối cùng, chọn *Apply to files only* và OK



Filezilla sẽ thiết lập cho phép tập tin. Một khi được thực hiện sẽ quay trở lại khu vực admin WordPress và tải lên hình ảnh

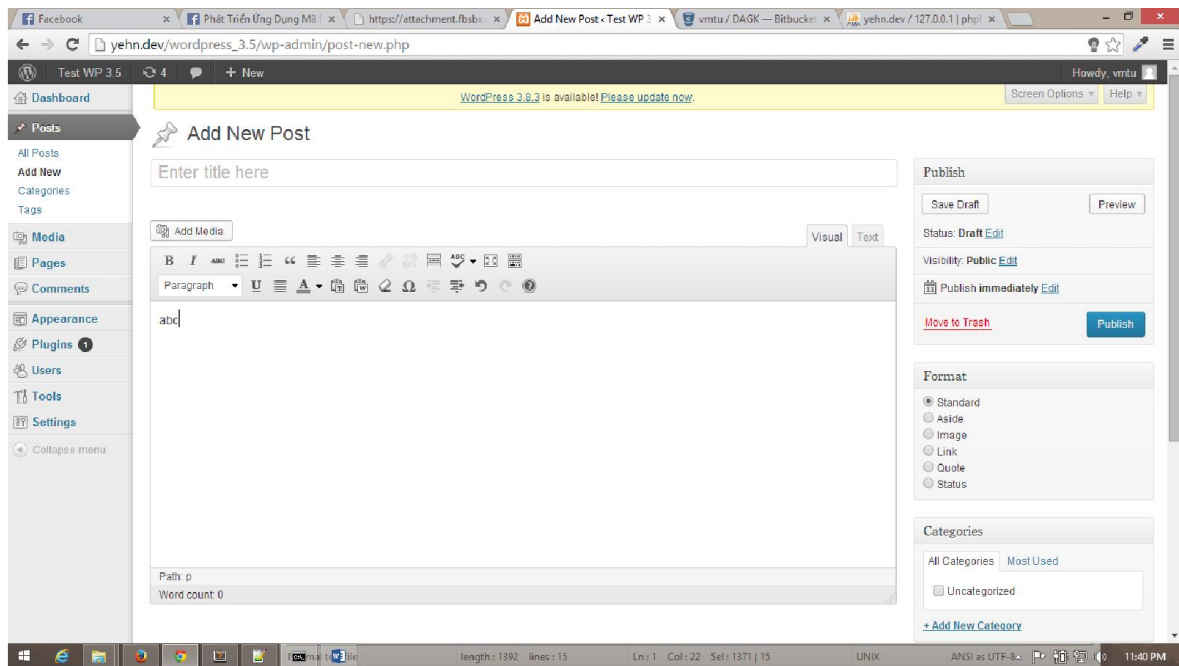
3. Lỗi Editor :

Wordpress phiên bản : 3.5

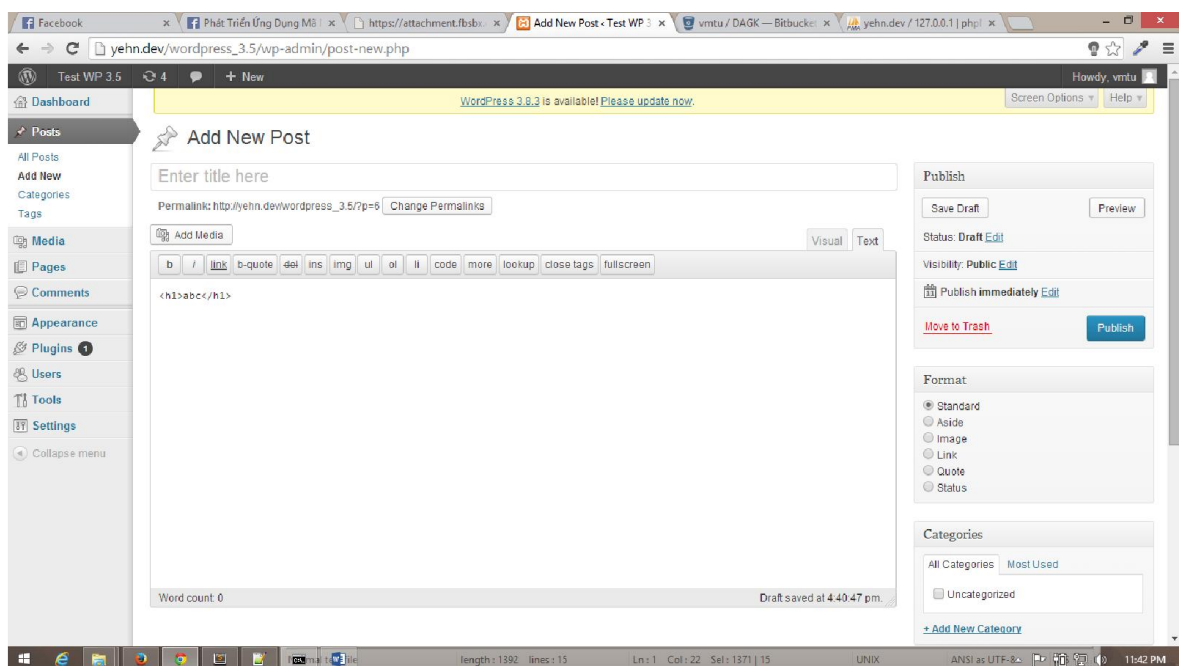
Các bước thực hiện :

Vào phần Add New Post

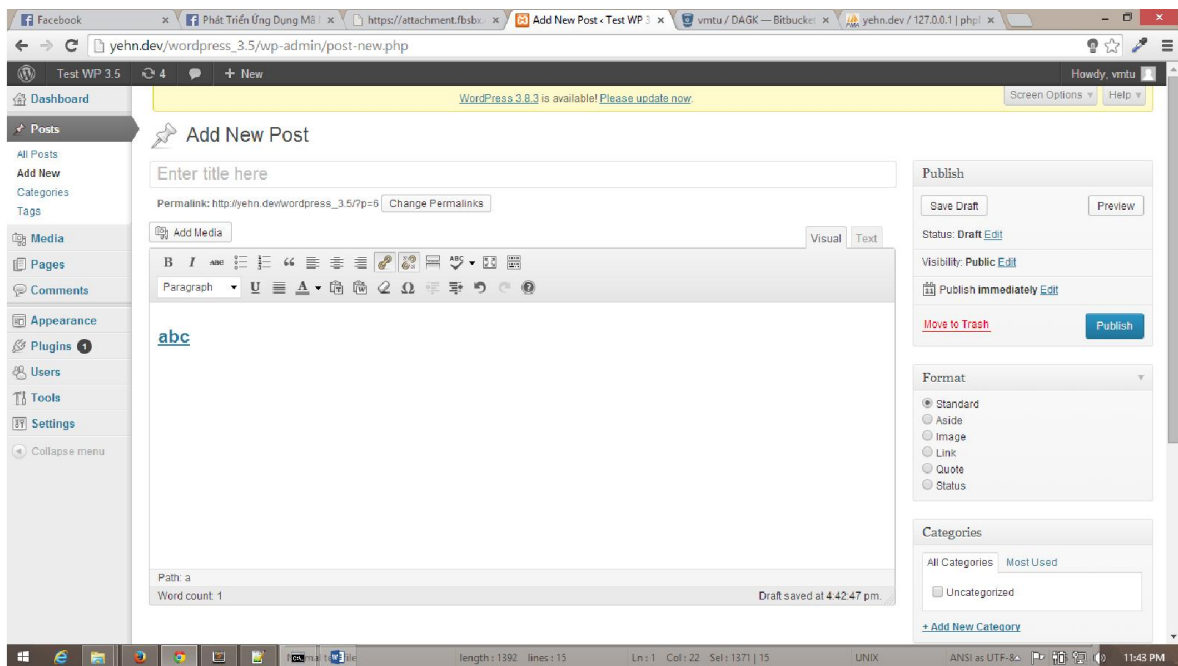
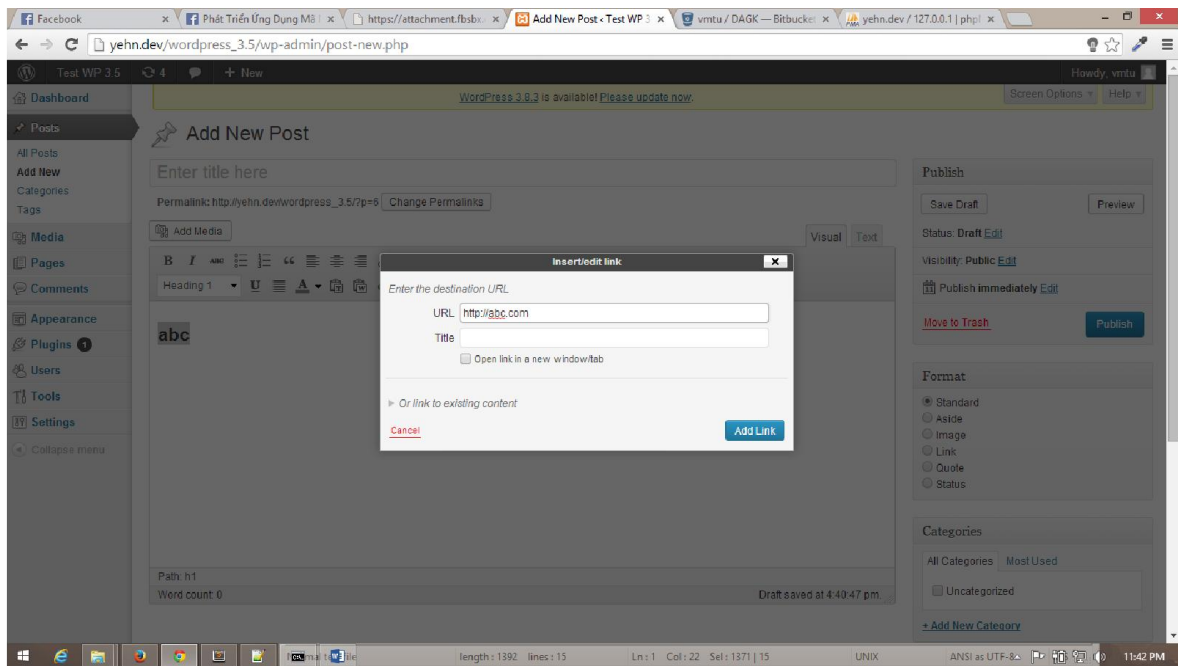
Gõ một dòng bất kỳ trong textarea



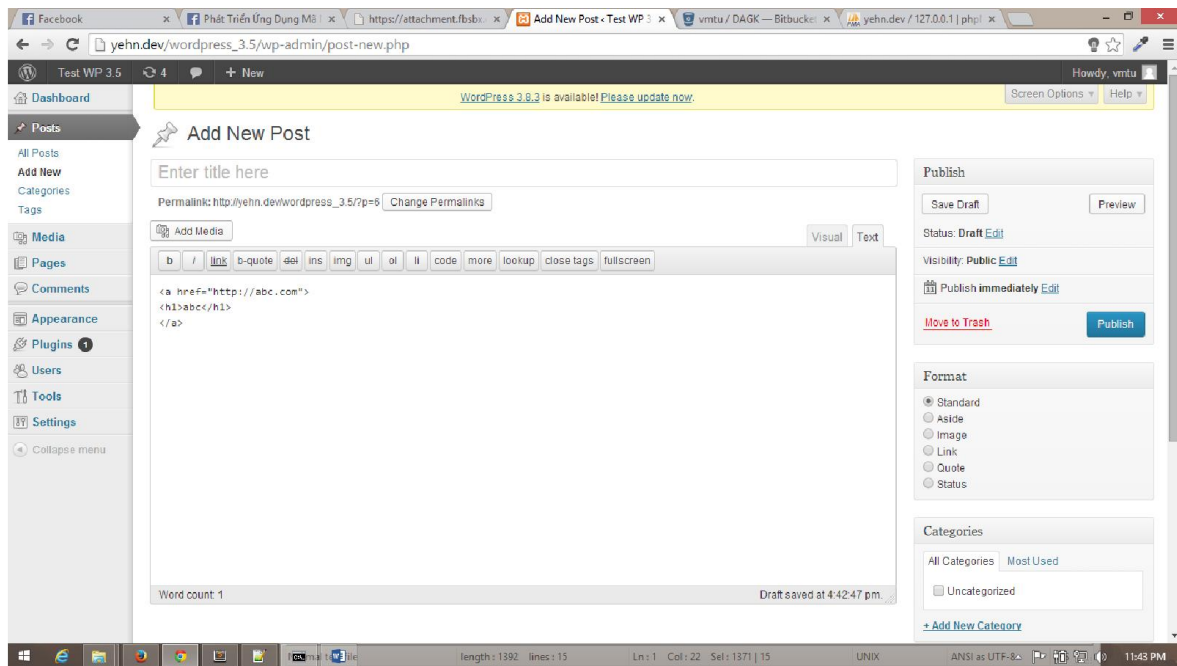
Đặt đoạn text vào thẻ h1 (switch qua Text, đặt `<h1></h1>`, switch qua Visual



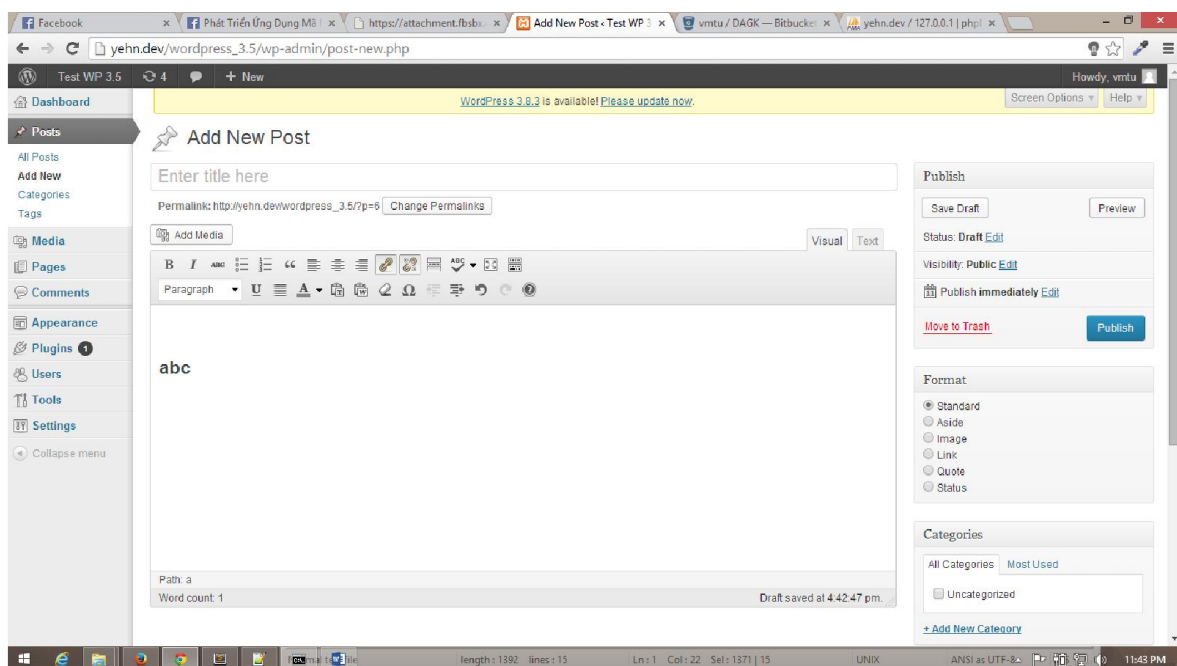
Tạo link tới trang abc.com



Switch qua Text



Switch qua Visual

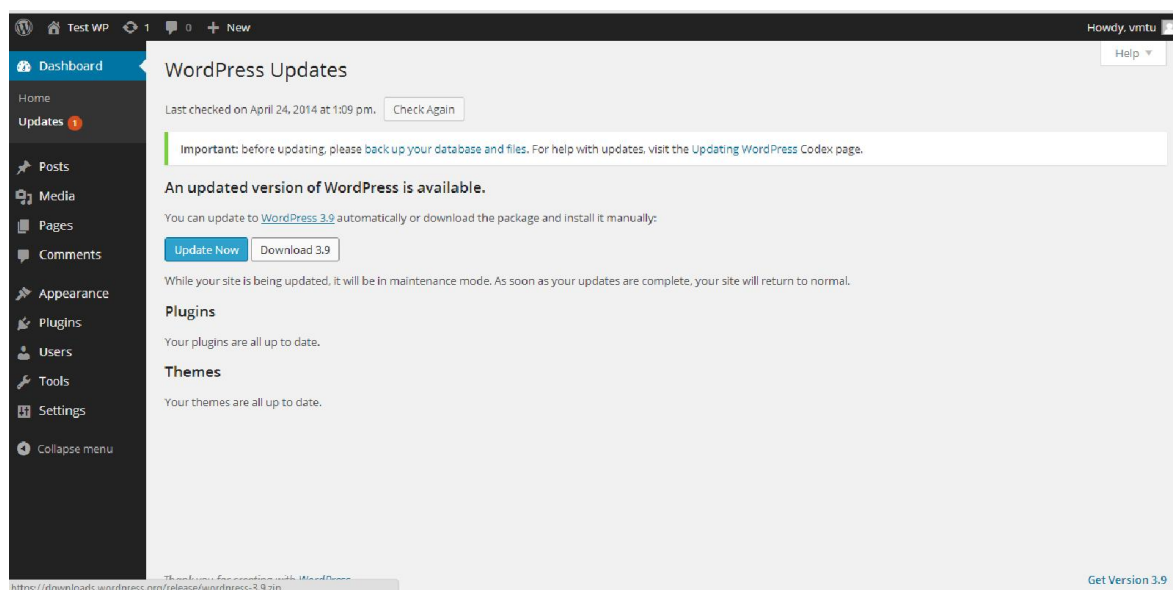


4. Lỗi không update automatic được

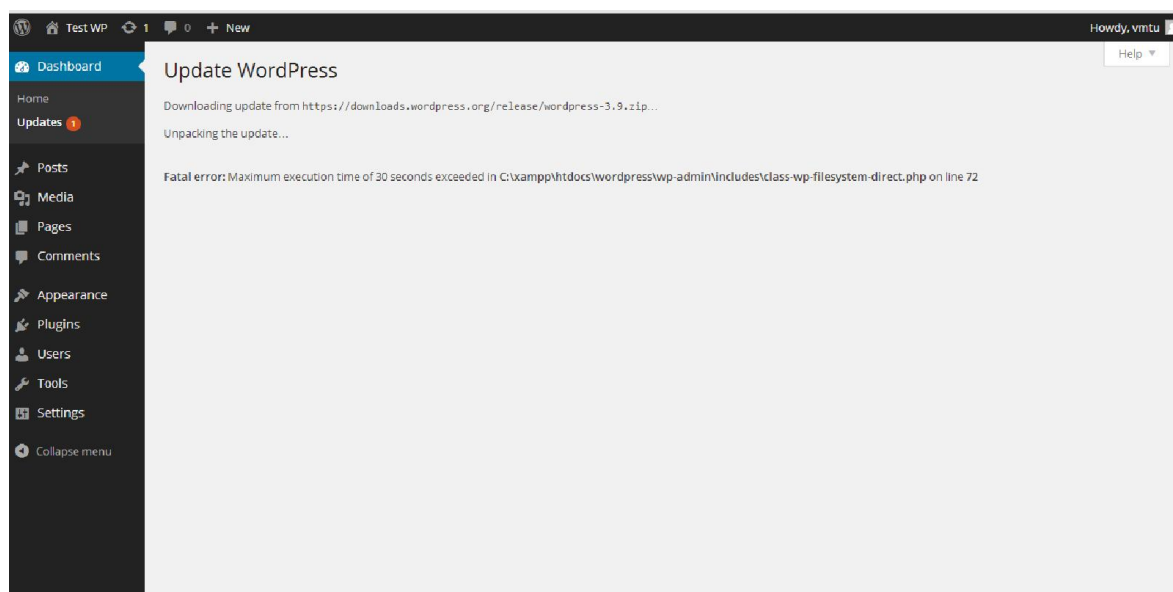
Wordpress phiên bản 3.8.3

Các bước thực hiện :

Click vào phần Update



Chọn Update Now



Link topic : [forum](#)

5. Lỗi : “Forgot Password” không gửi Email để nhận lại Password

5.1.Lý do:



The image shows the WordPress password reset interface. At the top is the WordPress logo. Below it is a yellow box with the text: "Please enter your username or email address. You will receive a link to create a new password via email." Underneath is a text input field labeled "Username or E-mail:" containing the text "Kay@HongKiat.com". To the right of the input field is a blue button labeled "Get New Password". At the bottom left of the form is a link labeled "Log in".

5.2. Cách khắc phục:

Giải pháp 1: Truy cập vào phpmyadmin ở host



1. Vào cơ sở dữ liệu của trang wordpress
2. Tìm đến bảng wp-users

<input type="checkbox"/> wp_tla_rss_map	Browse Structure Search Insert
<input type="checkbox"/> wp_tpbtc	Browse Structure Search Insert
<input type="checkbox"/> wp_usermeta	Browse Structure Search Insert
<input type="checkbox"/> wp_users	Browse Structure Search Insert
23 tables	Sum

3. Tìm tên của bạn click Edit

+ Options					ID	user_login	user_pass
<input type="checkbox"/>	Edit	Inline Edit	Copy	Delete	1		\$P\$B\$gYrQA.ZR
<input type="checkbox"/>	Edit	Inline Edit	Copy	Delete	2		41411947fbdca32
<input type="checkbox"/>	Edit	Inline Edit	Copy	Delete	7	kay	a4128a39737ba2
<input type="checkbox"/>	Edit	Inline Edit	Copy	Delete	6		\$P\$Bd/wBJT6v/rY
<input type="checkbox"/>	Edit	Inline Edit	Copy	Delete	8		\$P\$BohIkJPjwEd

4. Nhập vào giá trị mới cho Password của bạn.

Column	Type	Function	Null	Value
ID	bigint(20) unsigned	<input type="text"/>		7
user_login	varchar(60)	<input type="text"/>		kay
user_pass	varchar(64)	<input type="text"/>		a4128a39737ba21a7024
user_nicename	varchar(50)	<input type="text"/>		kay

5. Sau khi nhập password mới hãy chọn cột function và chọn MD5 để mã hóa
6. Chọn Go để thực thi

Giải pháp 2 : ftp

1. Đăng nhập vào tài khoản ftp của bạn
2. Tìm tới "../wp-content/themes/(your active theme)/", tải về tập tin functions.php

Filename	Size	Date	Permissions
images		09/05/07 00:00	drwxr-xr-x
languages		09/05/07 00:00	drwxr-xr-x
LOGO		09/05/07 00:00	drwxr-xr-x
plugins		09/05/07 00:00	drwxr-xr-x
404.php	844	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
archive.php	2 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
comments.php	1 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
footer.php	1 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
functions.php	1 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
header.php	3 KB	07/14/11 07:41	-rw-r--r--
index.php	1 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--
loop.php	6 KB	09/05/07 00:00	-rw-r--r--

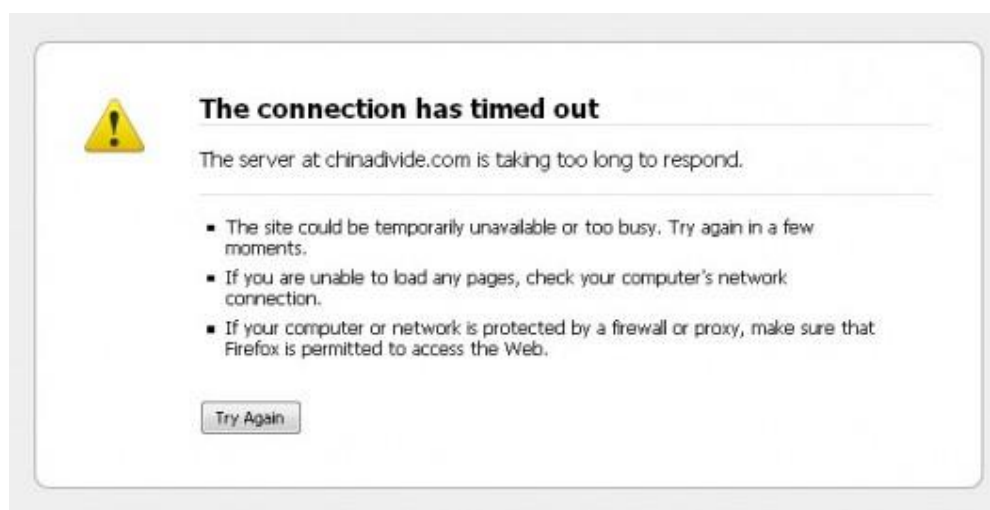
3. Tìm đến dòng sau :

```
wp_set_password('YourNewPassword',1);
```

Thay **YourNewPassword** bằng password bạn mong muốn. Số 1 là số ID của user của bạn nằm trong bảng wp-users như đã nói ở trên

4. Upload file functions.php lên lại host
5. Sau khi đăng nhập thành công nhớ trả lại file host về mặc định

6. Lỗi: Connect Time Out



6.1.Lí do:

Lỗi này thường xảy ra khi máy chủ quá tải hoặc máy chủ có vấn đề và không thể hoàn thành yêu cầu của trình duyệt.

6.2.Cách khắc phục

Cách 1:

Xóa bớt plugin của bạn. Đặc biệt là những plugin gửi nhiều câu lệnh truy vấn lên máy chủ. Bạn cũng có thể tăng bộ nhớ PHP bằng cách mở file wp-config.php và thêm dòng này vào

```
1 define('WP_MEMORY_LIMIT', '64M');
```

Việc này sẽ tăng bộ nhớ giới hạn lên 64 MB. Tuy nhiên với một số web host bạn có thể không được phép tăng bộ nhớ giới hạn quá một mức nhất định. Tốt nhất là liên hệ với nhà cung cấp host hoặc thay host khác.

Cách 2:

Chuyển sang trang mặc định của wordpress: Khi làm việc này sẽ loại bỏ tất cả các lỗi liên quan đến chủ đề.

Cách 3:

Tăng thời gian thực hiện tối đa trong tập tin **php.ini**

1. Code in wp-config.php


```

70  * language support.
71  */
72  define('WPLANG', '');
73
74  /**
75   * For developers: WordPress debugging mode.
76   *
77   * Change this to true to enable the display of ne
78   * It is strongly recommended that plugin and th
79   * in their development environments.
80   */
81  define('WP_DEBUG', false);
82
83  set_time_limit(60);
84
85  /* That's all, stop editing! Happy blogging. */
86
87  /** Absolute path to the WordPress directory. */
88  if ( !defined('ABSPATH') )
89      define('ABSPATH', dirname(__FILE__) . '/');
90
91  /** Sets up WordPress vars and included files. */
92  require_once(ABSPATH . 'wp-settings.php');

```

Put this below code at the top of the file:

```
set_time_limit(300);
```

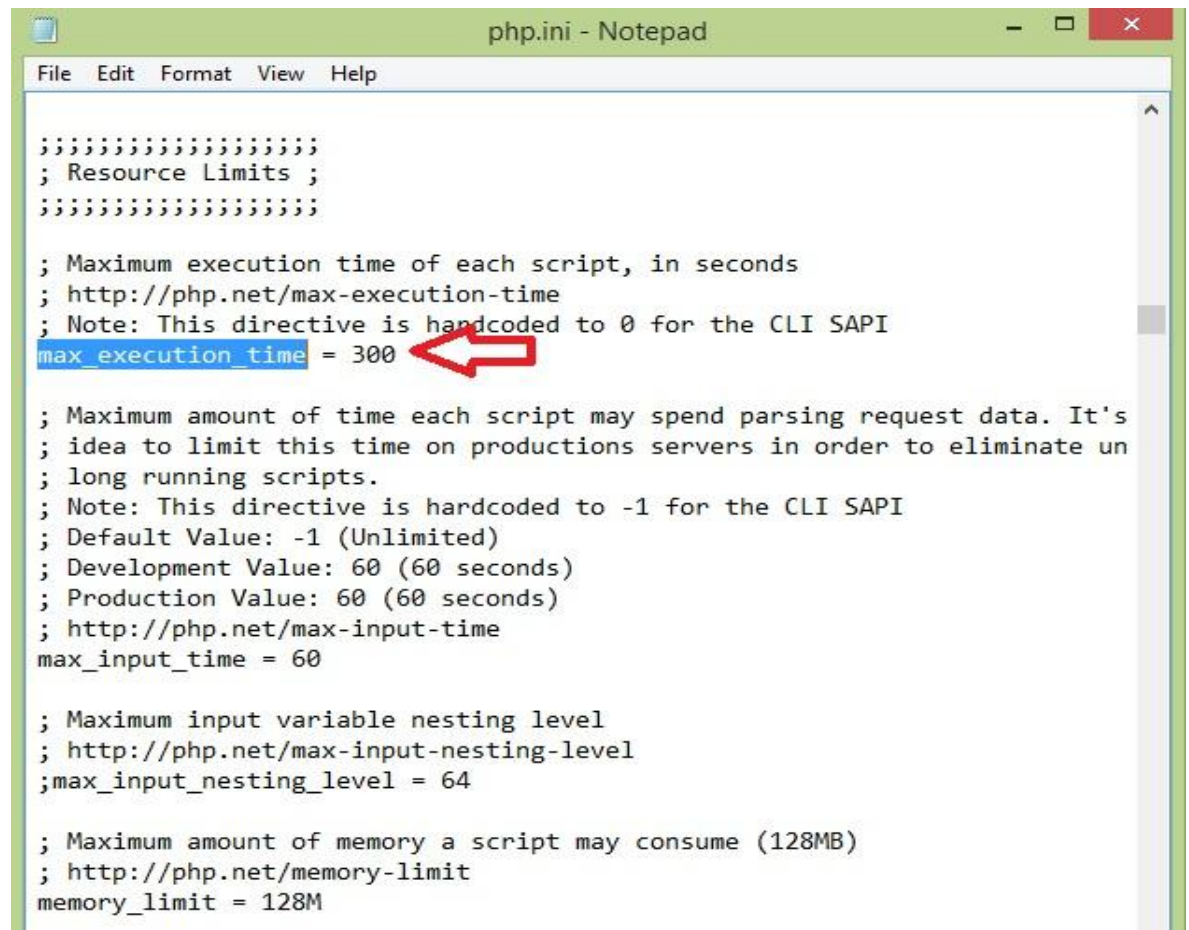
2. In .htaccess file

put his code in your **.htaccess** file at the top:

```
php_value max_execution_time 300
```

3. In you “php.ini” file

This is the most accurate way if you can find your php.ini file in your server. When you open this file through notepad, search (CTRL+F5) and find “**max_execution_time**” (without quotes) and replace the value to your suitable time. Make 300 seconds which goes to $300/60 = 5$ minutes



The image shows a Notepad window titled 'php.ini - Notepad'. The menu bar includes File, Edit, Format, View, and Help. The text content is as follows:

```
;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;
; Resource Limits ;
;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;

; Maximum execution time of each script, in seconds
; http://php.net/max-execution-time
; Note: This directive is hardcoded to 0 for the CLI SAPI
max_execution_time = 300

; Maximum amount of time each script may spend parsing request data. It's
; idea to limit this time on productions servers in order to eliminate un
; long running scripts.
; Note: This directive is hardcoded to -1 for the CLI SAPI
; Default Value: -1 (Unlimited)
; Development Value: 60 (60 seconds)
; Production Value: 60 (60 seconds)
; http://php.net/max-input-time
max_input_time = 60

; Maximum input variable nesting level
; http://php.net/max-input-nesting-level
;max_input_nesting_level = 64

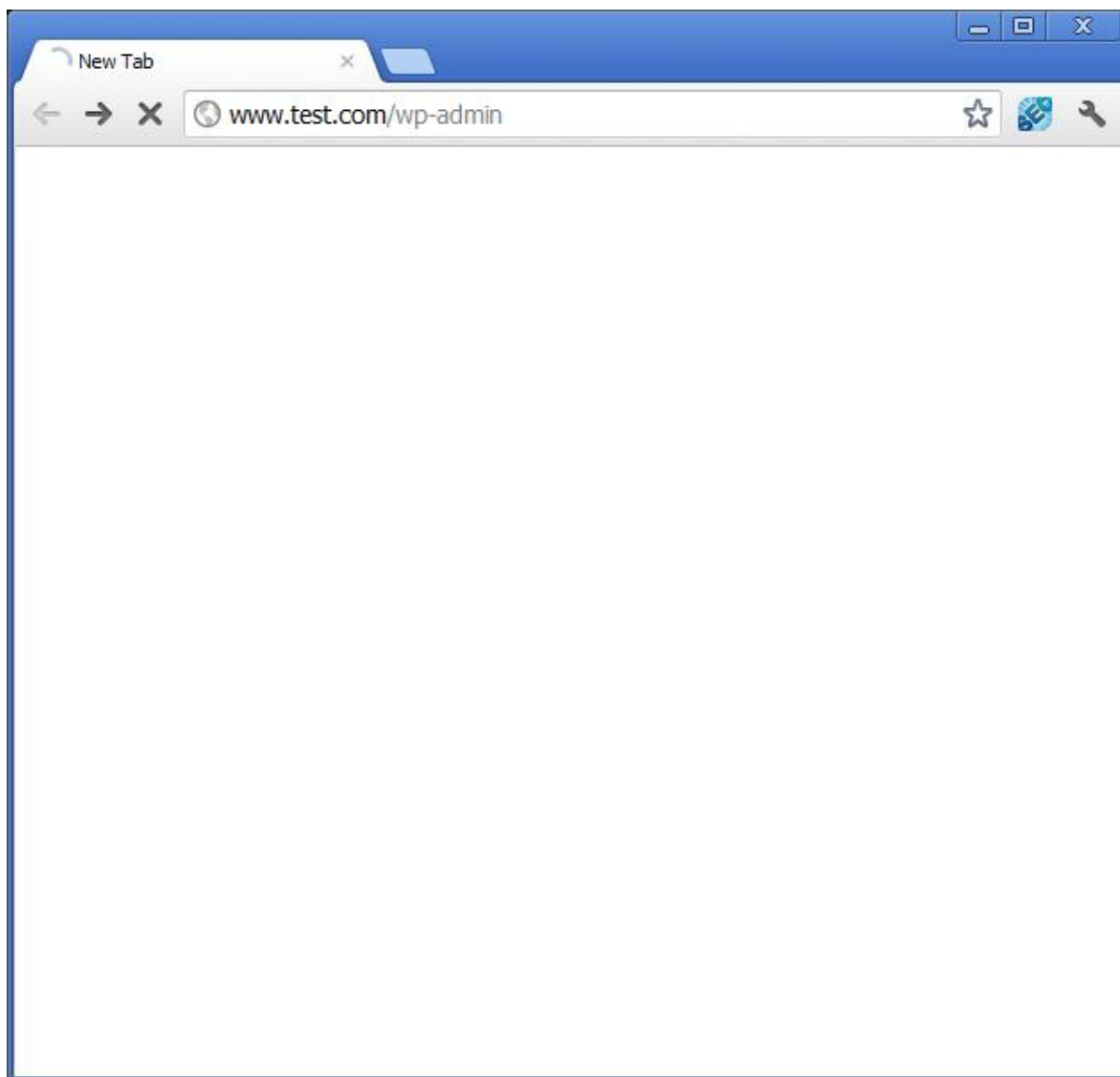
; Maximum amount of memory a script may consume (128MB)
; http://php.net/memory-limit
memory_limit = 128M
```

A red arrow points to the line `max_execution_time = 300`.

6.3.Kết quả chạy với build mới nhất: Vẫn có thể xảy ra.

6.4.Tình trạng vấn đề: Có thể sửa lỗi nhưng vẫn có thể xảy ra

7. Lỗi: White Screen of Death



7.1.Lí do:

Lỗi này có thể được gây ra bởi một plugin không hoạt động đúng hoặc các plugin bị xung đột, cũng có thể được gây ra bởi một chủ đề (Themes) chưa được mã hóa, hoặc cũng có thể do vấn đề từ máy chủ hosting.

7.2.Cách khắc phục:

Trước khi vào tìm cách khắc phục sự cố, Bạn hãy xem tình trạng lỗi này xảy ra trên toàn bộ Web hay chỉ một số trang nhất định.

Nếu vấn đề xảy ra với toàn bộ trang web, bạn hãy xem lại nhà cung cấp website bạn có vấn đề không? Tuy nhiên, nếu vấn đề Trắng trang

wordpress và không có bất kì thông báo nào ra màn hình (White Screen of Death) xảy ra ở một trang nhất định thì có thể đây là vấn đề với một plugin hoặc chủ đề mà bạn đang cài đặt cho web/blog.

Tăng giới hạn của bộ nhớ: Thường vấn đề này xảy ra bởi vì bộ nhớ của bạn đang bị cạn kiệt.

Vô hiệu hóa tất cả các Plugin: Dùng phần mềm FTP vào thư mục cài đặt WordPress tìm đến /wp-content/. Tìm thư mục “plugins” rồi đổi tên thành “plugins_old”. Sau đó tạo lại một thư mục mới có tên là “plugins”.



All	Name	Type	Size
	Up ..		
<input type="checkbox"/>	cache	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	languages	Directory	4096
<input checked="" type="checkbox"/>	plugins	Directory	4096
<input checked="" type="checkbox"/>	themes	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	upgrade	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	uploads	Directory	4096
<input type="checkbox"/>	advanced-cache.php	PHP script	0
<input type="checkbox"/>	db-config.ini	INI File	234
<input type="checkbox"/>	index.php	PHP script	28

Thay đổi giao diện trở về mặc định: Vào phần quản lý WordPress, Appearance => Themes. Giao diện website của bạn sẽ trở về giao diện mặc định của WordPress.

Cách khác:

Lỗi có thể xảy ra khi trong chương trình có khoảng trắng

Bạn cần xóa các khoảng trắng xuất hiện ở đầu hoặc cuối cặp thẻ <?php ?> trong file functions.php. Ví dụ:

```

1 //Dòng 1 chứa khoảng trắng bạn cần xóa nó
2 <?php
3 /* Button Readmore*/
4 add_filter( 'excerpt_more', 'add_excerpt_more' );
5 function add_excerpt_more( $more ) {
6     return '<a href="' . get_permalink() . '" rel="nofollow">Readmore</a>';
7 }
8
9
10 Package Name: Extended Functions and Definitions
11 Author: WPChildThemes
12
13
14 // Child Theme Description (do not remove)
15 //define('CHILD_THEME_NAME', 'Extended Magazine Theme');

1 <?php //sau khi sửa lại
2
3 /* Button Readmore*/
4 add_filter( 'excerpt_more', 'add_excerpt_more' );
5 function add_excerpt_more( $more ) {
6     return '<a href="' . get_permalink() . '" rel="nofollow">Readmore</a>';
7 }
8
9
10 Package Name: Extended Functions and Definitions
11 Author: WPChildThemes
12
13
14 // Child Theme Description (do not remove)
15 //define('CHILD_THEME_NAME', 'Extended Magazine Theme');
16 define('CHILD_THEME_SHORTNAME', 'extended-magazine');

```

Hoặc thêm đoạn code sau vào file .htaccess của wordpress

```
php_flag output_buffering on
```

Thay vì ta thực hiện bằng tay như ở trên, đoạn lệnh này sẽ tự động loại bỏ các khoảng trắng trong các file php và giúp wordpress bình thường trở lại.

Nếu các cách trên vẫn chưa khắc phục được, hãy thêm đoạn mã sau đây trong tập tin wp-config.php

```
error_reporting(E_ALL); ini_set('display_errors', 1);
define( 'WP_DEBUG', true);
```

Khi bạn thêm đoạn này, các màn hình trắng bây giờ sẽ có báo lỗi, cảnh báo, và thông báo nguyên nhân gây lỗi, giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra.

7.3. Kết quả chạy với build mới nhất: Vẫn xảy ra lỗi.

7.4. Tình trạng: Có thể khắc phục.

8. 500 Internal Server Error

8.1. Vấn đề

Website bỗng nhiên gặp thông báo lỗi:

Internal Server Error

The server encountered an internal error or misconfiguration and was unable to complete your request.

Please contact the server administrator, [REDACTED] and inform them of the time the error occurred, and anything you might have done that may have caused the error.

More information about this error may be available in the server error log.

Additionally, a 500 Internal Server Error error was encountered while trying to use an ErrorDocument to handle the request.

8.2. Lí do

Nguyên nhân thường gặp nhất của lỗi 500 Internal Server Error là do tập tin .htaccess gây ra. Nguyên nhân khác có thể do xung đột giữa các plugin hay do quá trình cài đặt WordPress.

Thỉnh thoảng, việc giới hạn bộ nhớ PHP cũng dẫn đến 500 Internal Server Error. Cách đơn giản nhất để tìm nơi gây lỗi là kiểm tra error_log (nhật kí lỗi) của website. Ngoài ra, có thể kích hoạt WP_DEBUG rồi kiểm tra nhật kí lỗi. Mở file **wp-config.php** và tìm dòng này:

```
1 define('WP_DEBUG', false);
```

Thay đổi dòng này thành:

```
1 define('WP_DEBUG', true); //Kích hoạt chế độ sửa lỗi
2 define('WP_DEBUG_LOG', true); //Lưu lỗi vào file debug.log trong thư mục
3 wp-content
define('WP_DEBUG_DISPLAY', false); //Không hiển thị lỗi ra màn hình
```

8.3. Sửa lỗi

Vì .htaccess là nguyên nhân hàng đầu nên ta giải quyết file này trước tiên. Sử dụng một chương trình FTP truy cập đến thư mục cài đặt WordPress, tìm file **.htaccess** rồi đổi tên nó thành cái gì đó, **.htaccess_old** chẳng hạn.



Bây giờ thử tải lại website, nếu không còn gặp lỗi thì là đã thành công. Tiếp theo truy cập vào khu vực quản trị WordPress, truy cập **Settings** → **Permalinks** rồi bấm nút Save changes để tạo một file .htaccess mới nếu không sẽ gặp tiếp lỗi 404 đó 😊.

Nếu chưa thành công thì truy cập vào thư mục **wp-content/plugins** rồi đổi tên từng thư mục plugin để xem cái nào gây lỗi. Ngoài ra thử tăng bộ nhớ PHP để đảm bảo việc thiếu bộ nhớ không phải là nguyên nhân gây lỗi.

Nếu vẫn thất bại thì phải upload lại thư mục **wp-admin** và **wp-includes**.

9. Warning: File_Get_Contents

9.1. Vấn đề

Lỗi có dạng như thế này “**Warning: file_get_contents (http://www.url.com/url) [function:file-get-contents]: failed to open stream on line xyz**”

9.2. Lí do

Lỗi như vậy là do máy chủ được thiết lập bảo mật ở mức độ cao nhằm ngăn chặn việc lạm dụng tài nguyên máy chủ, ...

9.3. Sửa lỗi

Nếu có thể sửa file php.ini. Mở file đó lên và tìm dòng

```
1 allow_url_fopen = Off
```

Thay “Off” thành “On”

```
1 allow_url_fopen = On
```

Nếu vấn đề chưa được giải quyết thì lại phải liên hệ với nhà cung cấp host yêu cầu họ mở allow_url_fopen lên. Ngoài ra nếu lỗi này có thêm một thông báo nữa là “**failed to open stream: no such file or directory in...**” thì có nghĩa không tồn tại file trong thông báo hoặc không có quyền mở file đó. Hãy tìm theo đường dẫn trong thông báo để xem file đó có mặt trong không và kiểm tra chmod.

10. Lỗi theme

10.1. Lý do

Tạo wordpress ở localhost

Tạo 1 theme, chưa có css file, chỉ có vài file php

Vào wordpress để kích hoạt, thấy nhưng không active được

Các nguyên nhân có thể xảy ra :

Sai header của file index theme

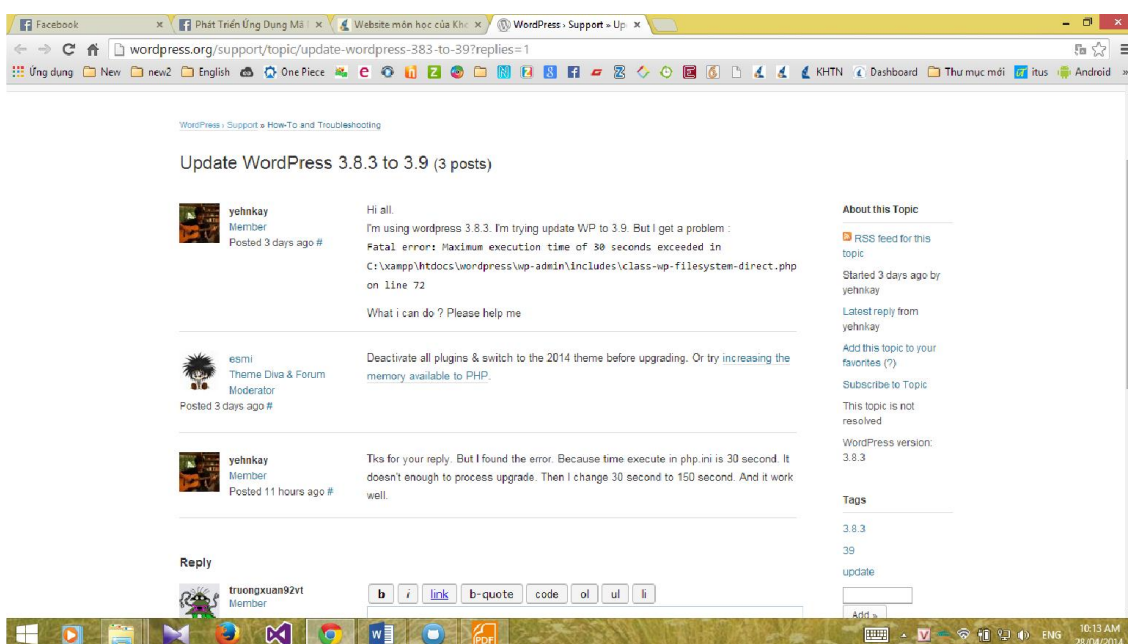
Folder của theme có thể có tên sai nguyên tắc

10.2. Tình trạng: chưa được fix.

II. Comment

1. Lỗi không update automatic được

Tài khoản comment: yehnkay



Link: [forum](http://wordpress.org/support/topic/update-wordpress-383-to-397replies=1)

2. Lỗi theme



Tài khoản comment: jamesbrad1309

wordpress.org/support/topic/are-you-sure-you-want-to-do-this-with-local-hosting?replies=11&post=5510550

DomTheHuman
Member
Posted 2 weeks ago #

EMG
Forum Volunteer
Posted 3 days ago #

Hi again! :)

This thread got buried in my list so I forgot to check back and I'm sorry.

I tagged your thread for someone else more experienced with localhost installs to come over and see if they can help troubleshoot.

Ipstanu (Mika Epstein)
Half-Elf Support Rogue & Mod
Posted 3 days ago #

Basic debugging: You don't have spaces or non a-z/1-0 characters in the folder name, do you?

jamesbrad1309
Member
Posted 13 minutes ago #

Hello there,

You really need to check your theme folder, maybe you had a " " somewhere or some special character in your folder name. I hope this could help you.

Reply

truongxuan92vt
Member

b i link b-quote code ol ul li

Link blog : <http://wordpress.org/support/topic/are-you-sure-you-want-to-do-this-with-local-hosting?replies=11#post-5510550>